

Số: 62/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào luật phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 42/2025/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 19..; căn cước công dân số: 00... do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày .../.../...; địa chỉ: Số nhà A, đường N, tổ dân phố ... N, phường H1, tỉnh T;

- Anh Diệp Thế D, sinh năm 19...; căn cước công dân số: 00... do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày .../.../...; địa chỉ: Thôn A, xã H2, tỉnh T; nơi làm việc: Nhà hàng S, tổ dân phố ... Q, phường H3, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang. Các thỏa thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hai anh chị Bùi Thị H và Diệp Thế D nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai anh chị nhất trí thỏa thuận: Chị Bùi Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Diệp Bùi Minh T1, sinh ngày .../.../..., cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Diệp Thế D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Bùi Thị H là 3.000.000^d/tháng (Ba triệu đồng/tháng), bắt đầu từ ngày 01/9/2025; phương thức cấp dưỡng một tháng một lần, vào ngày 11 hàng tháng.

Anh Diệp Thế D được quyền đi lại thăm nom con chung, chị Bùi Thị H không được cản trở.

Việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Hai anh chị Bùi Thị H và Diệp Thế D nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai anh chị nhất trí thỏa thuận: Chị Bùi Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Diệp Bùi Minh T1, sinh ngày .../.../..., cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Diệp Thế D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Bùi Thị H là 3.000.000^d/tháng (*Ba triệu đồng/tháng*), bắt đầu từ ngày 01/9/2025; phương thức cấp dưỡng một tháng một lần, vào ngày 11 hàng tháng.

Anh Diệp Thế D được quyền đi lại thăm nom con chung, chị Bùi Thị H không được cản trở.

Việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000^d do chị Bùi Thị H nộp theo biên lai thu số 0000258 ngày 04/8/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Hùng An.
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Yên